

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Ông **VŨ MINH TUẤN**

Sinh năm : 1956 – Số CMND : 022539455 cấp ngày 05/9/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú : 189/26/29 đường Cách Mạng Tháng Tám phường 7 Quận Tân Bình

Bà **MAI HUỆ-NHUNG**

Sinh năm : 1960 – Số CMND : 020254291 cấp ngày 11/10/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú : TK 15/19 đường Nguyễn Cảnh Chân phường Cầu Kho Quận 1

II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số : 59

2. Tờ bản đồ số : 22

3. Địa chỉ thửa đất : TK 15/19 đường Nguyễn Cảnh Chân phường Cầu Kho Q1

4. Diện tích : 26,0 m²

Bằng chữ : Hai mươi sáu mét vuông

5. Hình thức sử dụng :

+ Sử dụng riêng : 26,0 m²

+ Sử dụng chung : Không m²

6. Mục đích sử dụng đất : Đất ở tại đô thị

7. Thời hạn sử dụng đất : Lâu dài


8. Nguồn gốc sử dụng đất : Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

III- Tài sản gắn liền với đất

Tổng DTXD : 117,3m² – DTXD : 25,8m²

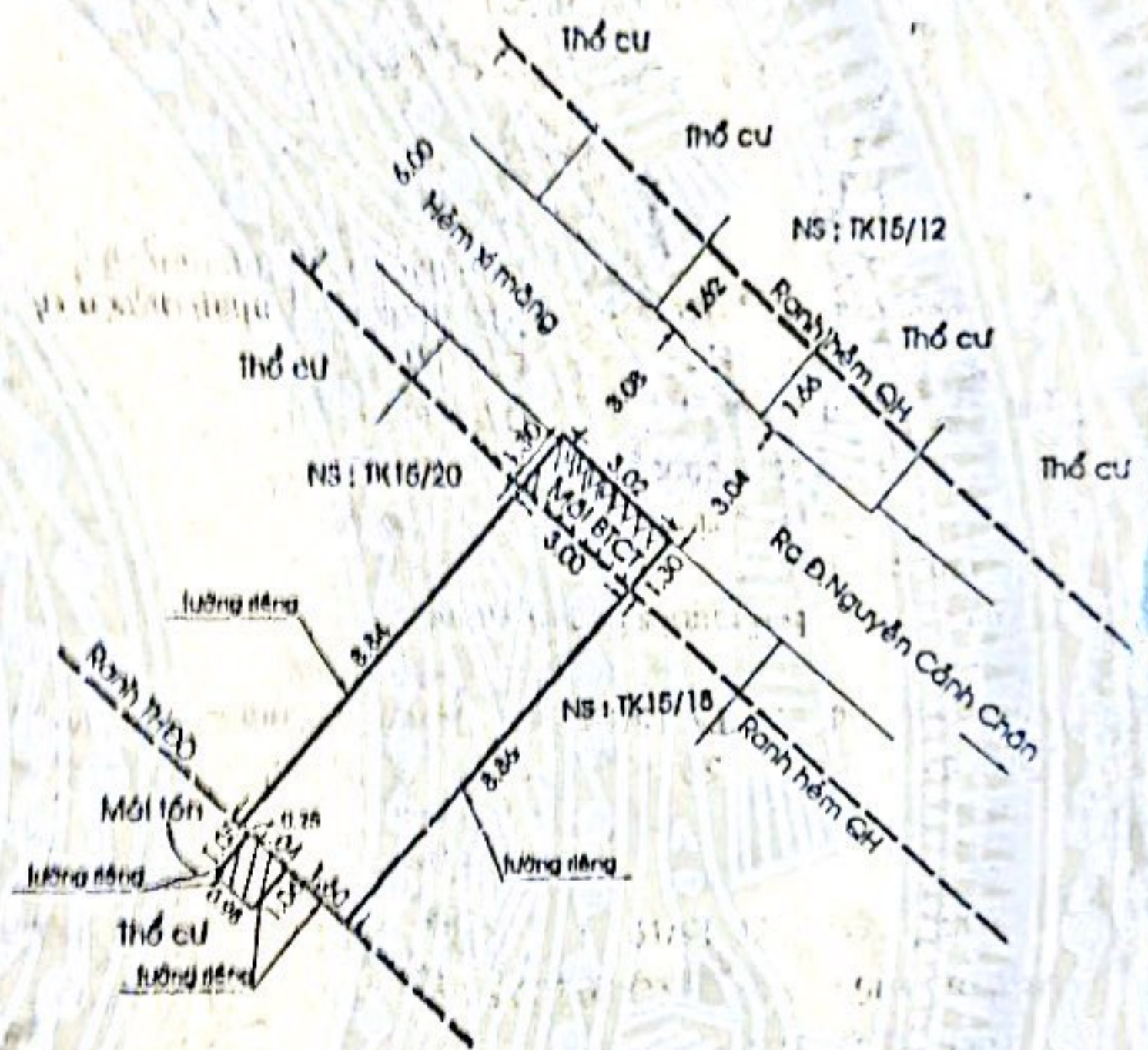
Kết cấu nhà : tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT+ngói – Số tầng : 3 + lửng + sân thượng

IV- Ghi chú

 Phần DT không công nhận : DT đất = DTXD = 5,0m²; DTSXD = 7,4m²

(Giấy phép mua bán nhà số : 1313/GP-UB do UBND Quận 1 cấp ngày 23/9/1993; GPXD số : 784/GPXD-94 ngày 04/02/1994 và BBKTCTHT số : 1035/BBHC ngày 25/10/1999 của Kiến trúc sư trưởng Thành phố)

Vẽ Sơ đồ thửa đất



Tỷ lệ : 1/200

(Xem chi tiết trên bản vẽ sơ đồ nhà - đất do Đoàn Đo đạc bản đồ lập ngày 23/6/2004)

Ngày 30 tháng 03 năm 2005

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Chúc

Số tài sản cấp GCN: 110027.3

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



**GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Số AB 061968